

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2019/DS-ST

Ngày: 26-9-2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Tấn Đồng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Phẩm**

2. Ông **Dương Sinh Huy**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Bảo**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST –DS, ngày 23 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ**

Địa chỉ trụ sở số 130, Phan Đăng L, quận P, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Phạm Thanh T** – Chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông A – Phòng giao dịch VL (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thành P**, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú ấp Phước Chí A, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Phạm Thanh T trình bày: Vào ngày 07 tháng 6 năm 2013, anh P có ký Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. Theo đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ cho anh P vay số tiền 60.000.000 đồng; thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 12%/năm; mục đích vay tiêu dùng cá nhân; vay tín chấp (không có đảm bảo tài sản).

Thực hiện thỏa thuận, tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2016 anh P có thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được số tiền vốn là 43.127.567 đồng và số

tiền lãi là 22.111.959 đồng và từ đó đến nay thì anh P không trả tiền cho Ngân hàng nữa.

Do anh P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ yêu cầu anh P phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền là 27.885.000 đồng; trong đó, tiền vốn vay là 16.872.433 đồng và tiền lãi tính đến ngày 12 tháng 6 năm 2019 là 11.012.632 đồng.

Đồng thời, yêu cầu anh P còn phải tiếp tục trả tiền lãi kể từ ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) ký ngày 07 tháng 6 năm 2013.

Do anh P vay tiền theo hình thức vay tín chấp nên không yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo.

Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) ký ngày 07/6/2013 (Bản photo có chứng thực).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có thông báo cho bị đơn anh P biết việc thụ lý vụ án cũng như các yêu cầu của nguyên đơn. Nhưng anh P không có văn bản trả lời, không có yêu cầu phản tố và vắng mặt tại các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 19/7/2019; ngày 05/8/2019; phiên tòa ngày 10/9/2019 và phiên tòa ngày hôm nay. Mặc dù đã được tổng đạt triệu tập họp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp hợp đồng dân sự; bị đơn anh P có nơi cư trú tại xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập tổng đạt họp lệ nhưng bị đơn anh P đều vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh P là đúng theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Vào ngày 07/6/2013, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có cho bị đơn anh P vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 12%/năm, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân, phương thức trả nợ vốn lãi trả hàng tháng, hình thức vay tín chấp không có tài sản đảm bảo là có thật. Bởi điều này đã được thể hiện tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) ký ngày 07/6/2013.

[2.2] Xét; việc nguyên đơn cho rằng do bị đơn anh P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo sự thỏa thuận của hai bên tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước

nhận nợ) ký ngày 07/6/2013. Cụ thể: Sau khi vay tiền bị đơn có thực hiện nghĩa vụ trả nợ được một thời gian, sau đó thì không trả nữa và tính đến ngày 12/6/2019 thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 27.885.000 đồng nên yêu cầu bị đơn anh P trả số tiền 27.885.000 đồng; trong đó, tiền vốn gốc là 16.872.433 đồng và tiền lãi tính đến ngày 12/6/2019 là 11.012.632 đồng. Đồng thời, yêu cầu anh P còn phải tiếp tục trả tiền lãi kể từ ngày 13/6/2019 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) ký ngày 07/6/2013 và do bị đơn anh P vay theo hình thức tín chấp nên không yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các Điều 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên chấp nhận.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 24 và Khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. Buộc bị đơn anh Nguyễn Thành P phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 27.885.000 đồng (Hai mươi bảy triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn đồng); trong đó, tiền vốn gốc là 16.872.433 đồng (Mười sáu triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn bốn trăm ba mươi ba đồng) và tiền lãi là 11.012.632 đồng (Mười một triệu không trăm mười hai ngàn sáu trăm ba mươi hai đồng).

Buộc bị đơn anh Nguyễn Thành P còn phải tiếp tục trả tiền lãi cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, kể từ ngày 13/6/2019 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) ký ngày 07/6/2013.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn anh Nguyễn Thành P phải chịu số tiền 1.394.000 đồng (Một triệu ba trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 697.000 đồng (Sáu trăm chín mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007093 ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án

dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Tấn Đồng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 05 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2019.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Mang Thít

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Tấn Đồng

Các Hội thẩm nhân dân :

1/ Ông Nguyễn Văn Phẩm

2/ Ông Dương Sinh Huy

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 65/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2019, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST –DS, ngày 23 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á

Địa chỉ trụ sở số 130, Phan Đăng Lưu, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Phạm Thanh Tuấn – Chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á – Phòng giao dịch Vũng Liêm (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Phúc, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú ấp Phước Chí A, xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

*Ý kiến thảo luận của Hội thẩm ông Nguyễn Văn Phẩm:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp hợp đồng dân sự; bị đơn anh Phúc có nơi cư trú tại xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn anh Phúc đều vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Phúc là đúng theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Vào ngày 07/6/2013, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á có cho bị đơn anh Phúc vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 12%/năm, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân, phương thức trả nợ vốn lãi trả hàng tháng, hình thức vay tín chấp không có tài sản đảm bảo là có thật. Bởi điều này đã được thể hiện tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) ký ngày 07/6/2013.

[2.2] Xét; việc nguyên đơn cho rằng do bị đơn anh Phúc đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo sự thỏa thuận của hai bên tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) ký ngày 07/6/2013. Cụ thể: Sau khi vay tiền bị đơn có thực hiện nghĩa vụ trả nợ được một thời gian, sau đó thì không trả nữa và tính đến ngày 12/6/2019 thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 27.885.000 đồng nên yêu cầu bị đơn anh Phúc trả số tiền 27.885.000 đồng; trong đó, tiền vốn gốc là 16.872.433 đồng và tiền lãi tính đến ngày 12/6/2019 là 11.012.632 đồng. Đồng thời, yêu cầu anh Phúc còn phải tiếp tục trả tiền lãi kể từ ngày 13/6/2019 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) ký ngày 07/6/2013 và do bị đơn anh Phúc vay theo hình thức tín chấp nên không yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các Điều 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên chấp nhận.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Ý kiến của Hội thẩm Dương Sinh Huy thống nhất với ý kiến thảo luận của Hội thẩm Nguyễn Văn Phẩm.

*Ý kiến chủ tọa, thống nhất với ý kiến thảo luận của hai vị Hội thẩm, bổ sung quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, thời hiệu theo Luật Thi hành án dân sự, quy định về quyền kháng cáo theo luật định cho các đương sự.

Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất 3/3 (đạt 100%) quyết định các vấn đề cần giải quyết vụ án như sau:

Căn cứ vào Điều b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463,466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 24 và Khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á. Buộc bị đơn anh Nguyễn Thành Phúc phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á số tiền 27.885.000 đồng (Hai mươi bảy triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn đồng); trong đó, tiền vốn gốc là 16.872.433 đồng (Mười sáu triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn bốn trăm ba mươi ba đồng) và tiền lãi là 11.012.632 đồng (Mười một triệu không trăm mười hai ngàn sáu trăm ba mươi hai đồng).

Buộc bị đơn anh Nguyễn Thành Phúc còn phải tiếp tục trả tiền lãi cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á, kể từ ngày 13/6/2019 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) ký ngày 07/6/2013.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn anh Nguyễn Thành Phúc phải chịu số tiền 1.394.000 đồng (Một triệu ba trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 697.000 đồng (Sáu trăm chín mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007093 ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

